

Bản án số: 277/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 09/11/2017
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Minh Huệ**;

2. Bà **Đinh Thị Mỹ Hằng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử công khai vụ án thụ lý số: 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Thu H**, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh **Tạ Thanh T**, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 07.9.2017 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, chị Phan Thị Thu H – nguyên đơn trình bày:

Chị và anh **Tạ Thanh T** có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2015, quyền số 01/2015 đăng ký ngày 22/6/2015.

Trong quá trình chung sống, chị và anh T hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh **Tạ Thanh T** thường xuyên chơi cờ

bạc, không chăm lo cho vợ con, lấy tiền và rút thẻ tín dụng của chị H. Anh T hứa sửa đổi nhiều lần, nhưng không thực hiện. Hiện anh chị đã không còn chung sống 05 tháng. Chị xét thấy bản thân đã không còn tình cảm với anh T, nên chị Phan Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh Tạ Thanh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là: Tạ Gia K, sinh ngày 02/01/2016 và hiện nay chị Hiệp đang mang thai tháng thứ 7. Chị Phan Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Gia K và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con Tạ Gia K mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị H yêu cầu anh T thanh toán cho chị số tiền 15.000.000 đồng, là tiền chị H hốt huê đưa cho anh T mua xe tải làm ăn.

Nợ chung: Chị H và anh T vay nợ của Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng VPBANK số tiền 85.000.000 đồng, anh T cam kết trả khoản tiền vay cho ngân hàng, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Theo lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, anh Tạ Thanh T – bị đơn trình bày:

Anh T thừa nhận về hôn nhân, con chung và mâu thuẫn. Anh thừa nhận nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn hôn nhân do anh ham mê cờ bạc, gây nợ nần và thừa nhận đã được chị H tha thứ nhiều lần nhưng bản thân không bỏ được thói xấu. Hiện nay, anh và chị H không còn sống chung. Anh T mong muốn hàn gắn hạnh phúc, nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Phan Thị Thu H.

Về con chung: Anh Tạ Thanh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Tạ Gia K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Lý do anh yêu cầu được nuôi con vì chị H hiện đang mang thai con thứ hai, cháu K sẽ không có người chăm sóc; Anh T hiện làm thu nhập tính theo sản phẩm khoảng 9.000.000 – 10.000.000 đồng/tháng, có tháng không có hoặc ít hơn. Tuy nhiên, trường hợp Tòa án xử cho chị H nuôi con thì anh T đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T đồng ý thanh toán cho chị H số tiền 15.000.000 đồng.

Nợ chung: Anh T cam kết trả nợ số tiền 75.000.000 đồng vay tại Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng VPBANK, mỗi tháng anh T trả 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Tạ Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình sự ly hôn giữa chị Phan Thị Thu H và anh Tạ Thanh T.

- Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Gia K, sinh ngày 02/01/2016; Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T đồng ý thanh toán cho chị H số tiền 15.000.000 đồng.

- Nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Thu H và anh Tạ Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Phan Thị Thu H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L.

Về hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Thu H, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Thu H và anh Tạ Thanh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H và anh T sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H trình bày do anh T ham mê cờ bạc, thường lấy tiền và rút thẻ tín dụng của chị H để tiêu xài, không chăm lo vợ con. Bản thân chị đã nhiều lần tha thứ cho anh T, nhưng anh vẫn không thay đổi. Tính đến nay, anh chị đã không chung sống 5 tháng. Anh Tạ Thanh T thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày. Tuy anh T mong muốn hàn gắn nhưng quá trình giải quyết hòa giải, chị H vẫn kiên quyết ly hôn nên anh T cũng đồng ý ly hôn chị H, chứng tỏ anh chị không có thiện chí và khả năng hàn gắn hạnh phúc, việc ly hôn của anh chị là tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thu H và anh Tạ Thanh T là phù hợp, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị H được nuôi con Tạ Gia K, sinh ngày 02/01/2016, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Chị Phan Thị Thu

H và anh Tạ Thanh T đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy chị Phan Thị Thu H có công việc ổn định, đã đảm nhận việc chăm sóc cho cháu K từ khi cháu còn nhỏ và vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Tạ Gia K (giới tính nam), sinh ngày 02/01/2016 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Chị Phan Thị Thu H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Tạ Gia K mỗi tháng 3.000.000 đồng, bản thân anh T cũng đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng nếu Tòa án quyết định giao con cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy ý kiến của anh T là hoàn toàn tự nguyện và đáp ứng được yêu cầu của chị H cũng như đảm bảo được mức để nuôi dưỡng con. Như vậy, các bên đã thống nhất được mức cấp dưỡng nên để đảm bảo quyền yêu cầu cấp dưỡng của người trực tiếp nuôi con và quyền lợi của cháu K, Hội đồng xét xử buộc anh Tạ Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh T đồng ý thanh toán cho chị H số tiền 15.000.000 đồng, do chị H hốt huê đưa cho anh T mua xe tải, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T về tài sản.

Về nợ chung: Đối với khoản tiền vay Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng, chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời phía Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng không có đơn yêu cầu độc lập nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn và tài sản, anh Tạ Thanh T phải chịu án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 53, 54, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thu H và anh Tạ Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Tạ Gia K (giới tính nam), sinh ngày 02/01/2016. Buộc anh Tạ Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con chung Tạ Gia K mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Tạ Thanh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Buộc anh Tạ Thanh T phải thanh toán cho chị Phan Thị Thu H số tiền 15.000.000 đồng.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Thu H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và số tiền 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tài sản. Nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010429 ngày 04 tháng 10 năm 2017 và 375.000 đồng theo biên lai số 0010435 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị H còn phải nộp 225.000 đồng án phí.

Anh Tạ Thanh T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí anh T phải nộp là 450.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Các đương sự;
- UBND. p. P;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Thị Vũ Toàn

